

Số: 11/2021/QĐCN- HGTTTA

Vân Hồ, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

Thẩm phán ra quyết định: Ông Vũ Hồng Nghiêm

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 8 năm 2021, các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Người khởi kiện: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1962, địa chỉ: Tổ 1, TT S, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Người bị kiện: Bà Trần Thị Vân, sinh năm 1969, địa chỉ: TK S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Đức T; sinh năm: 1967; địa chỉ: TK S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển cho Tòa án,

XÉT THẤY:

Ngày 03/02/2016 bà Trần Thị V, sinh năm 1969, địa chỉ: TK S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, có vay ông Ngô Văn L, sinh năm 1962, địa chỉ: Tổ 1, TT S, huyện S, tỉnh Sơn La số tiền là 406.000.000đ (Bốn trăm linh sáu triệu đồng). Lãi suất hai bên thỏa thuận là 09%/năm. Thời điểm thanh toán toàn bộ khoản vay trên là ngày 01/2017. Tính đến ngày 28/7/2021 bà Trần Thị V và ông Phạm Đức T chưa thanh toán được khoản vay trên cả gốc và lãi phát sinh. Ông Ngô Văn L yêu cầu bà Trần Thị V và ông Phạm Đức T thanh toán khoản tiền nợ gốc là 406.000.000đ (Bốn trăm linh sáu triệu đồng), lãi suất trong hạn là 36.540.000 (Ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), lãi quá hạn từ tháng 2 năm 2017 đến 01/8/2021 là 53 tháng với số tiền: $406.000.000 \times 150\% \times 53 \text{ tháng} = 242.077.000\text{đ}$ (Hai trăm bốn mươi hai triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Tổng cả gốc và lãi làm tròn là 680.000.000đ (Sáu trăm tám mươi triệu đồng).

Các bên thống nhất, thỏa thuận kể từ ngày 01/8/2021 bà Trần Thị V và ông Phạm Đức T phải thanh toán cho ông Ngô Văn L số tiền là 680.000.000đ (Sáu trăm tám mươi triệu đồng). Lãi suất là 0,75%/tháng, mỗi tháng bà Trần Thị V và ông Phạm Đức T phải thanh toán cho ông Ngô Văn L ít nhất là

5.000.000đ/tháng. Chậm nhất ngày 31/8/2023, bà Trần Thị V và ông Phạm Đức T phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh.

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa ông Ngô Văn Long với bà Trần Thị Vân và ông Phạm Đức Thiện, cụ thể như sau:

Kể từ ngày 01/8/2021 bà Trần Thị V và ông Phạm Đức T phải thanh toán cho ông Ngô Văn L số tiền là 680.000.000đ (Sáu trăm tám mươi triệu đồng). Lãi suất là 0,75%/tháng, mỗi tháng bà Trần Thị Vân và ông Phạm Đức T phải thanh toán cho ông Ngô Văn L ít nhất là 5.000.000đ/tháng. Chậm nhất ngày 31/8/2023, bà Trần Thị V và ông Phạm Đức T phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án, có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện VH;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Hồng Nghiêm

LƯU Ý:

2. Thời hạn chuẩn bị ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành là 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo. Trong thời hạn này, Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công xem xét ra quyết định có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu một hoặc các bên trình bày ý kiến về kết quả hòa giải thành, đối thoại thành đã được ghi tại biên bản;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp cho Tòa án tài liệu làm cơ sở cho việc ra quyết định, nếu xét thấy cần thiết. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được Tòa án yêu cầu có trách nhiệm trả lời Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án.